| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ TÂN**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 184/2024/DS-ST
Ngày 21 – 8 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Như.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N1.

Địa chỉ: Số B, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L - Phó Giám đốc Ngân hàng N1, chi nhánh huyện P, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 367/QĐ-NHNoPT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện P, tỉnh Cà Mau - có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị I, sinh năm 1958. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Văn H. (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Đông H1. (vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Văn X. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

4/ Bà Nguyễn Thị Như . (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

5/ Bà Nguyễn Bảo T. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C Khu phố M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2024 cùng các văn bản khác nguyên đơn Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện P trình bày: Ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị I đã ký nhận vay tiền tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện P, tỉnh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số 7508LAV201904391 ký ngày 26/8/2019 với số tiền vốn 205.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký đến hết ngày 26/8/2020, mục đích vay nuôi tôm, lãi suất 7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; hợp đồng tín dụng số 7508LAV201904392 ký ngày 26/8/2019 với số tiền vốn 160.000.000 đồng thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày ký đến hết ngày 26/8/2021, mục đích vay nuôi tôm, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Hai Hợp đồng tín dụng trên được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 07B.16.PT.0043/HĐTC ngày 01/9/2016 kèm phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 07B.16.PT.0043/PLHĐ ngày 23/8/2019 do ông T1 và bà I ký thế chấp bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0783724 với diện tích 12.390m$^2$ tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau do UBND huyện C, tỉnh Minh Hải (nay là UBND huyện P, tỉnh Cà Mau) cấp ngày 01/6/1995 do ông T1 đứng tên.

Hiện nay ông T1 đã chết, tính đến ngày 27/8/2020 thì hợp đồng tín dụng đã ký kết là để nợ quá hạn. Tại biên bản làm việc ngày 13/10/2020, ngày 02/11/2021, ngày 16/10/2022, ngày 11/10/2023 Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với gia đình về việc vi phạm hợp đồng nhưng gia đình vẫn chưa thanh toán nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị I và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn T1 gồm ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đông H1, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Bảo T liên đới trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày khởi kiện 15/5/2024 là 353.638.080 đồng, trong đó vốn 262.100.000 đồng, lãi 91.538.080 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ. Đồng thời, yêu cầu đưa tài sản của ông T1 đã thế chấp ra xử lý để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đông H1, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Bảo T đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng T2: Từ khi ký kết hợp đồng tín dụng đến nay ông T1 và bà I thanh số tiền cụ thể hợp đồng vay vốn 205.000.000 đồng thanh toán tiền vốn 65.000.000 đồng dư nợ hiện tại 140.000.000 đồng, hợp đồng vay vốn 160.000.000 đồng thanh toán tiền vốn 92.900.000 đồng dư nợ hiện tại 67.100.000 đồng, tổng cộng thanh toán vốn 157.900.000 đồng và lãi 58.524.675 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị I và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn T1 gồm ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đông H1, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Bảo T liên đới trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 21/8/2024 là 312.111.867 đồng, trong đó vốn 207.100.000 đồng, lãi 105.011.867 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ. Đồng thời, yêu cầu đưa tài sản của ông T1 đã thế chấp ra xử lý để thu hồi nợ.

- Bị đơn bà Lê Thị I trình bày: Thừa nhận việc trình bày của Ngân hàng các hợp đồng tín dụng là đúng. Nay đồng ý thanh toán khoản nợ như Ngân hàng yêu cầu, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên yêu cầu được trả dần. Trường hợp không trả được nợ thì đồng ý đưa tài sản của ông T1 đã thế chấp ra xử lý để thu hồi nợ.

- Ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đông H1, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Bảo T vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

- Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1 buộc bà Lê Thị I, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đông H1, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Bảo T liên đới trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 21/8/2024 là 312.111.867 đồng, trong đó vốn 207.100.000 đồng, lãi 105.011.867 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ. Trường hợp không trả được nợ thì đưa tài sản của bà Nguyễn Văn T1 đã thế chấp ra xử lý để trả nợ cho Ngân hàng N1.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N1 khởi kiện bị đơn bà Lê Thị I và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đông H1,

ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Bảo T yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Lê Thị I, cư trú ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đông H1, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Bảo T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét về nội dung: Vào ngày 26/8/2019 việc ông T1 và bà I vay nợ tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện P là thực tế có xảy ra, khi vay đôi bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ vay tín dụng số 7508LAV201904391 ký ngày 26/8/2019 với số tiền vốn 205.000.000 đồng dư nợ 140.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay nuôi tôm, lãi suất 7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; hồ sơ vay tín dụng số 7508LAV201904392 ký ngày 26/8/2019 với số tiền vốn 160.000.000 đồng dự nợ 67.100.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay nuôi tôm, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tại trích lục khai tử số 124/TLKT-BS ngày 11/12/2019 của UBND xã P, huyện P thể hiện ông T1 chết vào ngày 08/12/2019. Đến ngày 27/8/2020 phía bà I không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Từ khi xác lập hợp đồng vay số 7508LAV201904391 và hợp đồng vay số 7508LAV201904392 cùng ngày 26/8/2019 đến thời điểm Ngân hàng làm đơn khởi kiện ngày 15/5/2024 thì khoản nợ vay của ông T1 và bà I đã quá hạn. Từ khi ký kết hợp đồng tín dụng đến nay bà I thanh toán tiền vốn 157.900.000 đồng, lãi 58.524.675 đồng. Sau khi đối chiếu khoản nợ gốc vay chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng số tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc còn lại 207.100.000 đồng do ông T1 và bà I vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2024 với lãi phát sinh 105.011.867 đồng và thanh toán lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp theo mức lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Ông T1 và bà I đã xác lập hợp đồng vay vốn với Ngân hàng. Hiện ông T1 đã chết, ông T1 và bà I có 04 người con ngoài ra không còn con đẻ, con nuôi nào khác. Do đó, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T1 phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập ông Văn H, ông Đông H1, ông X, bà N, bà T nhưng các đương sự không đến Toà án và không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T1 phải có nghĩa vụ cùng với bà I thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng là có căn cứ.

[4] Hợp đồng thế chấp bất động sản giữa Ngân hàng N1 với ông T1 đã được chứng thực và đăng ký giao dịch có bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P, tỉnh Cà Mau theo đúng quy định nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp ông T1 không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà ông T1 đã thế chấp để thu hồi nợ. Vì vậy, khi bà I, ông Văn H, ông Đông H1, ông X, bà N, bà T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để ưu tiên thánh toán nợ cho Ngân hàng theo nghĩa vụ của người thế chấp tài sản là có căn cứ.

[5] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà I, ông Văn H, ông Đông H1, ông X, bà N, bà T liên đới nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N1 đến ngày 21/8/2024 với số tiền vốn 207.100.000 đồng, lãi 105.011.867 đồng. Đồng thời, bà I, ông Văn H, ông Đông H1, ông X, bà N, bà T phải chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi kể từ ngày 22/8/2024 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp bà I, ông Văn H, ông Đông H1, ông X, bà N, bà T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng theo nghĩa vụ của người thế chấp, tài sản gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0783724 với diện tích 12.390m$^2$ tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau do UBND huyện C, tỉnh Minh Hải (nay là UBND huyện P, tỉnh Cà Mau) cấp ngày 01/6/1995.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên bà I, ông Văn H, ông Đông H1, ông X, bà N,

bà T liên đới chịu án phí. Tuy nhiên bà I thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 317, 319, 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1. Buộc bà Lê Thị I, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đông H1, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Bảo T liên đới trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 21/8/2024 là 312.111.867 đồng (Ba trăm mười hai triệu một trăm mười một ngàn tám trăm sáu mươi bảy đồng).

Trong đó vốn 207.100.000 đồng, lãi 105.011.867 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong khoản nợ.

Kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2024, bà Lê Thị I, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đông H1, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Bảo T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Lê Thị I, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đông H1, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Bảo T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Lê Thị I, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đông H1, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Bảo T không trả nợ thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản ông Nguyễn Văn T1 đã thế chấp là quyền sử dụng đất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0783724, số vào sổ cấp 26795 với diện tích 12.390m$^2$ tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện

P, tỉnh Cà Mau do UBND huyện C, tỉnh Minh Hải (nay là UBND huyện P, tỉnh Cà Mau) cấp ngày 01/6/1995 và tài sản khác gắn liền với đất để bảo đảm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Lê Thị I thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

- Ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Đông H1, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Bảo T liên đới chịu số tiền 13.005.000 đồng.

- Ngân hàng N1 đã dự nộp số tiền 8.841.000 đồng theo biên lai thu số 0003522 ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, Ngân hàng được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân,
- Chi cục THADS huyện Phú Tân,
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Như**